

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 01 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Đỗ Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn C, huyện T, tỉnh L; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã B, huyện L, tỉnh H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2022, bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Nai (nay là thị trấn Cát Tiên), huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 17/12/2008.

Theo ông Nguyễn Văn H trình bày: Mâu thuẫn của vợ chồng ông phát sinh từ năm 2010 do cuộc sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên bà H đã tự bỏ về tỉnh Bình Định sinh con, sau đó chuyển về nhà bố mẹ đẻ bà H tại thôn Nha Tiến, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam sinh sống cho đến

nay. Mặc dù ông đã nhiều lần về khuyên bảo vợ chồng đoàn tụ nhưng bà H không đồng ý. Kể từ năm 2010 cho đến nay, ông và bà H sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Bà Nguyễn Thị H cho rằng: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông H thường xuyên chơi cờ bạc và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác làm ảnh hưởng đến kinh tế và cuộc sống của gia đình. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng ông H không thay đổi nên bà đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ năm 2010, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 11/12/2010, hiện cháu D đang ở cùng bà H.

Nếu ly hôn, ông H và bà H đều đề nghị Tòa án giao cháu D cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H tự nguyện cấp dưỡng cho bà H tiền nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về con riêng: Ông H trình bày, ông và bà Đỗ Thị D trước đây là vợ của ông H (bà D đã chết năm 2002) có 03 con chung là chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1986; anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1992. Cả 03 con riêng của ông đều đã có gia đình, ổn định và ăn ở riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Ông H và bà H không yêu cầu giải quyết.

Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Tòa án không tiến hành hòa giải do các đương sự đều xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 11/12/2010 cho bà H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền là 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Về con riêng, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ, các đương đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H kết hôn hợp pháp. Sau khi chung sống một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà H cho rằng ông H thường xuyên chơi cờ bạc và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Vì vậy, bà H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ bà sinh sống từ năm 2010, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Mặc dù ông H nhiều lần khuyên bà H về đoàn tụ nhưng bà H không đồng ý. Nay ông H xin ly hôn, bà H đồng ý. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn ông H, bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 11/12/2010, hiện cháu D đang ở cùng bà H.

Xét quyền nuôi dưỡng con chung: Do ông H, bà H đều thống nhất quan điểm giao cháu D cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu D có nguyện vọng ở cùng bà H nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung, ông H tự nguyện cấp dưỡng cho bà H tiền nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy việc nuôi con chung là nghĩa vụ của bố mẹ, bà H là người trực tiếp nuôi con chung thì ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà H trong việc nuôi dưỡng. Do đó, chấp nhận sự tự nguyện của ông H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho bà H số tiền là 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về con riêng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 11/12/2010 cho bà Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng*), kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, được đối trừ số tiền 300.000 đồng ông H đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001816 ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ông Nguyễn Văn H còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy